

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi:15...

Số tờ giấy thi:.....

Môn học : [22825113] - PLC (CCQ2433A)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	Anh	7,3	6,4	6,8
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	Anh	7,8	7,1	7,4
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	Anh	8,0	7,8	7,9
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	Anh	6,9	5,4	6,0
5	2124330012	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2433A				
6	2124330016	Trần Phước	Bảo	06/09/2006	CCQ2433A				
7	2123050232	Mai Thái	Bình	02/10/2005	CCQ2305B	Bình	6,1	6,0	6,0
8	2124330039	Nguyễn Duy	Đức	19/09/2004	CCQ2433A				
9	2124330031	Phạm Hùng Khánh	Duy	26/05/2006	CCQ2433A	Duy	5,8	6,3	6,1
10	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A	Giang	6,6	6,3	6,4
11	2124330018	Phạm Thế	Hào	07/07/2006	CCQ2433A	Hào			
12	2124330038	Lê Văn	Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A				
13	2124330040	Nguyễn Quang	Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	Hiếu	7,0	6,8	6,9
14	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	Hợp	9,4	9,2	9,3
15	2124330020	Khổng Vũ Tiến	Hung	27/11/2005	CCQ2433A	Hung	6,5	6,8	6,7
16	2124330035	Lê Quốc	Huy	29/06/2006	CCQ2433A	Huy	7,5	6,6	7,0
17	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433A				
18	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	Khánh	7,5	7,0	7,2
19	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C	Khôi	8,2	7,8	8,0
20	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	CCQ2205A	Phong	6,3	6,5	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825114] - PLC (CCQ2433B)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi:20...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	Bằng	7,5	6,8	7,1
2	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B	Công	6,7	6,5	6,6
3	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	Đạt	8,3	8,1	8,2
4	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	Đạt	8,0	7,6	7,8
5	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	Đạt	7,8	7,1	7,4
6	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B				
7	2124330045	Võ Minh	Hiền	23/06/2006	CCQ2433B	Hiền	7,4	6,4	6,8
8	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	Hóa	7,5	6,8	7,1
9	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B				
10	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B	Huy	7,3	7,0	7,1
11	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B	Gia	7,2	6,7	6,9
12	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	Đan	6,9	6,7	6,8
13	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	Khánh	7,2	7,0	7,1
14	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	Khôi	7,6	7,4	7,5
15	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B	Quốc	9,3	9,3	9,3
16	2124330099	Patâuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B	Minh	8,8	8,3	8,5
17	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	Gia	3,7	8,5	6,6
18	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B	Nguyên	7,1	7,4	7,3
19	2123140102	Nguyễn Hiếu	Nguyên	18/02/2005	CCQ2314C	Nguyên	7,0	7,6	7,4
20	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	Nhiều	7,5	7,3	7,4
21	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	Pháp	8,2	8,0	8,1
22	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	Phát	6,9	6,9	6,6
23	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi:

Môn học : [22825115] - PLC (CCQ2433A)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D					
2	2123050190	Trần Hữu Nam	19/11/2005	CCQ2305D			7,5	8,0	7,8
3	2124330025	Đào Tiến	08/07/2005	CCQ2433A			6,5	7,0	6,8
4	2124330022	Lê Quốc	03/01/2006	CCQ2433A			7,2	7,7	7,5
5	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	09/09/2006	CCQ2433A			7,4	7,9	7,7
6	2124330042	Trần Hoài	08/04/2006	CCQ2433A			6,2	7,0	6,7
7	2124330026	Hồ Văn	26/03/2006	CCQ2433A			7,4	8,1	7,8
8	2124330037	Nguyễn Tấn	01/02/2006	CCQ2433A			7,9	8,4	8,2
9	2124330028	Nguyễn Thanh	05/02/2006	CCQ2433A			7,3	8,0	7,7
10	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	16/06/2005	CCQ2433A			7,9	8,3	8,1
11	2124330017	Nguyễn Quang	19/12/2006	CCQ2433A					
12	2123140053	Bá Ngọc	30/01/2005	CCQ2314B			8,6	9,0	8,8
13	2124330033	Lê Hoàng	10/09/2006	CCQ2433A			7,6	8,3	8,0
14	2124330011	Nguyễn Văn	11/03/2004	CCQ2433A			7,3	8,0	7,7
15	2124330015	Nguyễn Hoàng	18/02/2006	CCQ2433A					
16	2124330010	Nguyễn Thành	10/11/2006	CCQ2433A			8,1	8,6	8,4
17	2124330041	Nguyễn Xuân	08/09/2006	CCQ2433A			6,4	7,0	6,8
18	2124330030	Châu Đạo Thiên	07/06/2006	CCQ2433A			7,3	7,8	7,6
19	2124330001	Khổng Bảo	16/02/1999	CCQ2433A			9,3	9,5	9,4